

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NAM CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO CÔNG KHAI THU – CHI NGÂN SÁCH XÃ
QUÝ II NĂM 2021

Nam Chính, ngày 01 tháng 07 năm 2021

BIÊN BẢN

Về việc niêm yết công khai ngân sách xã quý II năm 2021

Hôm nay, ngày 01 tháng 07 năm 2021, tại trụ sở UBND xã Nam Chính, thành phần gồm có:

1. Ông Trần Văn Xuyên: Chủ tịch UBND xã
2. Ông Vương Thừa Vũ: Phó chủ tịch UBND xã
3. Ông Đinh Văn Hồng Công chức Tư pháp – Hộ tịch.
4. Bà Nguyễn Thị Dung Công chức Tài chính - Kế toán xã
5. Ông Lê Quang Cường: Công chức Văn phòng

Đã tiến hành kiểm tra, xác định các biểu mẫu công khai thu – chi ngân sách xã quý II của xã Nam Chính năm 2021;

Thời gian công khai: 30 ngày, từ ngày 01/07/2021-01/08/2021.

Địa điểm công khai: Tại phòng trực tiếp dân UBND xã Nam Chính.

Biên bản được lập thành 03 bản nhau, gửi phòng Tài chính – Kế hoạch 01 bản; Công khai tại phòng tiếp dân 01 bản; lưu kế toán 01 bản.

Người lập biên bản
(ký, ghi rõ họ tên)

Dung
Nguyễn Thị Dung

TM. UBND XÃ
(ký, tên, đóng dấu)


CHỦ TỊCH
TRẦN VĂN XUYẾN

Các thành viên
(ký, ghi rõ họ tên)

Thư
Vương Thừa Vũ

Dung
Nguyễn Thị Dung
Đinh Văn Hồng

Lê Quang Cường

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NAM CHÍNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 204 QĐ-UBND

Nam Chính, ngày 01 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã Quý II năm 2021 của xã Nam Chính

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NAM CHÍNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Xét đề nghị của công chức Tài chính - Kế toán xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách Quý II năm 2021 của xã Nam Chính (theo các biểu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã, Ban tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Cơ quan của các đoàn thể ở xã;
- Các trưởng thôn trong xã;
- Lưu: VT, TC

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Chủ tịch



Trần Văn Xuyên

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NAM CHÍNH

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ QUÝ II NĂM 2021

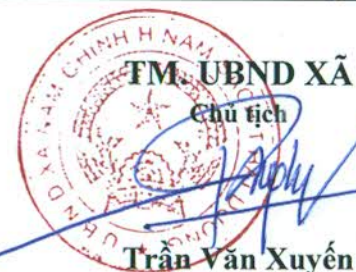
Đơn vị tính: 1.000 đồng

Nội dung thu	Dự toán	THỰC HIỆN QUÝ II NĂM 2021	So sánh (%)
Tổng số thu	4,843,200,000	5,723,754,479	118
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	105,000,000	41,857,092	40
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	492,100,000	1,534,437,131	312
III. Thu bổ sung	4,246,100,000	3,700,000,000	87
- Bổ sung cân đối	4,051,700,000	1,700,000,000	42
- Bổ sung có mục tiêu	194,400,000	2,000,000,000	1,029
IV. Thu chuyển nguồn		447,460,256	
Tổng số chi	4,843,200,000	4,154,803,860	86
I. Chi đầu tư phát triển	300,000,000	2,000,000,000	667
II. Chi thường xuyên	4,490,200,000	2,154,803,860	48
III. Dự phòng	30,000,000		
- Tiết kiệm chi TX	23,000,000		
- Dự phòng chi XD CB			

NGƯỜI LẬP



Nguyễn Thị Dung


TM. UBND XÃ
Chủ tịch

Trần Văn Xuyên

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ II NĂM 2021

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		THỰC HIỆN QUÝ II		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	Tổng số thu ngân sách xã	4,843,200,000	4,843,200,000	5,723,754,479	5,723,754,479	118.2	118.2
A	Thu ngân sách xã đã qua Kho bạc	4,843,200,000	4,843,200,000	5,723,754,479	5,723,754,479	118.2	118.2
I	Các khoản thu 100%	105,000,000	105,000,000	41,857,092	41,857,092	39.9	39.9
1	Phí, lệ phí	10,000,000	10,000,000	4,206,000	4,206,000	42.1	42.1
2	Thu từ quỹ đất công ích và đất công	70,000,000	70,000,000	-	-	0.0	0.0
3	Thu khác	25,000,000	25,000,000	37,651,092	37,651,092	150.6	150.6
3.1	Thu Phạt hành chính	-	-	-	-		
3.2	Thu cột phát sóng viễn thông Viettel	-	-	-	-		
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	492,100,000	492,100,000	1,534,437,131	1,534,437,131	311.8	311.8
1	Thuế thu nhập cá nhân	29,600,000	29,600,000	26,984,972	26,984,972	91.2	91.2
2	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	27,600,000	27,600,000	-	-	0.0	0.0
3	Thuế môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	8,500,000	8,500,000	9,000,000	9,000,000	105.9	105.9
4	Thuế giá trị gia tăng thu từ hộ SXKD	66,400,000	66,400,000	70,901,476	70,901,476	106.8	106.8
5	Lệ phí trước bạ nhà, đất	60,000,000	60,000,000	40,181,933	40,181,933	67.0	67.0
6	định	300,000,000	300,000,000	1,387,368,750	1,387,368,750	462.5	462.5
6.1	Tiền đất dôi dư	-	-	-	-		
6.2	Tiền sử dụng đất	300,000,000	300,000,000	1,387,368,750	1,387,368,750	462.5	462.5
III	Thu chuyển nguồn	-	-	447,460,256	447,460,256		
IV	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4,246,100,000	4,246,100,000	3,700,000,000	3,700,000,000	87.1	87.1

STT	NỘI DUNG	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
1	Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên	4,051,700,000	4,051,700,000	1,700,000,000	1,700,000,000	42.0	42.0
2	Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên	194,400,000	194,400,000	2,000,000,000	2,000,000,000	1028.8	1028.8

NGƯỜI LẬP

Dung

Nguyễn Thị Dung



TM. UBND XÃ

Chủ tịch

Trần Văn Xuyên